

Số: 2066/2024/TB-ĐGVN

V/v: Đấu giá tài sản

Ngày 26 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam - Địa chỉ: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội

2. Người có tài sản đấu giá: Viễn thông Lào Cai – địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Tên tài sản đấu giá: Tài sản cố định, vật tư, công cụ dụng cụ thanh lý; Accu cũ hỏng được phép thanh lý của Viễn thông Lào Cai, cụ thể:

Lô	Tên tài sản	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
1	Accu cũ hỏng thanh lý, (có mã CTNH: 190601)	77.027.000	15.000.000	1.000.000	150.000
2	Tài sản cố định, vật tư, công cụ dụng cụ thanh lý	328.863.600	65.000.000	3.000.000	200.000
	Tổng	405.890.600			

(Danh mục tài sản chi tiết kèm theo)

Lưu ý:

- Khối lượng có thể thay đổi khi bàn giao nghiệm thu thực tế.
- Giá khởi điểm đã bao gồm thuế GTGT. Các khoản thuế, phí và lệ phí khác (nếu có) liên quan tới việc vận chuyển, di dời và chuyển quyền sở hữu tài sản do người trúng đấu giá chịu trách nhiệm chi trả.

4. Nguồn gốc tài sản và tình trạng pháp lý: Là tài sản của VNPT Lào Cai không còn nhu cầu sử dụng được phép thanh lý.

5. Hình thức phương thức, bước giá đấu giá:

- Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến
- Phương thức trả giá: Phương thức trả giá lên
- Cách thức thực hiện: Đấu giá từng Lô tài sản riêng biệt.

6. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 08h00 ngày 31/7/2024 đến 16h00 ngày 09/8/2024 (trừ thứ 7, chủ nhật) tại trụ sở Công ty - Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise II, KĐT Sài Đồng, P. Phúc Đồng, Q. Long Biên, TP Hà Nội

7. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua hồ sơ tham gia đấu giá phải chuẩn bị các giấy tờ (02 bộ), bao gồm:

Đối với Lô 1

- + Có giấy phép đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp;
- + Có năng lực tài chính;
- + CCCD/CMND/Hộ chiếu người đại diện pháp luật;
- + Giấy ủy quyền, CCCD của người ủy quyền và của người được ủy quyền (Trường hợp ủy quyền);

+ Có giấy phép hành nghề QLCTNH (còn hiệu lực), có mã CTNH: 19 06 01; địa bàn hoạt động, phương tiện chuyên dụng, vận chuyển, xử lý phù hợp với chủng loại, khối lượng CTNH bán đấu giá và phù hợp với các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn Luật bảo vệ Môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

Đối với Lô 2

- + Giấy phép đăng ký kinh doanh (Đối với tổ chức)
- + CCCD/CMND/Hộ chiếu người đại diện pháp luật;
- + CCCD/CMND/Hộ chiếu người tham gia (Đối với cá nhân);
- + Giấy ủy quyền, CCCD của người ủy quyền và của người được ủy quyền (Trường hợp ủy quyền);

*** Khách hàng có nhu cầu tham gia cuộc đấu giá phải nộp thêm các giấy tờ sau:**

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu do Công ty đấu giá phát hành;
- Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá (có thể gửi bản chụp giấy chuyển tiền đến hòm thư điện tử: online.daugiavietnam@gmail.com).

(Các giấy tờ phải nộp gồm 02 bộ, là bản sao chứng thực)

8. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Ngày 05/8/2024 và ngày 06/8/2024 (giờ hành chính)

- Trụ sở Viễn thông Lào Cai: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Trụ sở Trung tâm Viễn thông Thành phố Lào Cai: 020 đường Trần Đăng Ninh, Phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai.

9. Chuyển khoản tiền đặt trước đấu giá: Từ ngày 07/8/2024 đến ngày 09/8/2024 (Báo có đến 16h00) theo nội dung;

Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

Số tài khoản: 118 0027 11832, mở tại: Vietinbank – Chi nhánh TP Hà Nội

Nội dung: “Tên đơn vị...nộp tiền đặt trước đấu giá tài sản của VT Lào Cai”

10. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Ngày 12/8/2024 (09h30-10h30) tại Trang đấu giá trực tuyến Online.daugiavietnam.vn.

Đ:
CỘNG
HÒA
GIÁ
ĐẤU
ĐI
BIỆ

(Trường hợp bất khả kháng có sự thay đổi về thời gian, địa điểm mở cuộc đấu giá, Công ty sẽ thông báo đến Người có tài sản và người đủ điều kiện tham gia đấu giá qua Email hoặc số điện thoại đã cung cấp trên đơn đăng ký đấu giá)

13. Chi tiết xin liên hệ: CÔNG TY ĐGHD ĐẤU GIÁ VIỆT NAM - Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, Khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.39842728.

CÔNG TY ĐGHD ĐẤU GIÁ VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Giang

47
3 T
ỢP
GI
NA
1

LÔ SỐ 1: DANH MỤC TÀI SẢN CÓ ĐỊNH, VẬT TƯ, CÔNG CỤ DỤNG CỤ
BÁN THANH LÝ NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 2066/2024/TB-ĐGVN ngày 26/7/2024)

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng (Bình)	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng	Mã CTNH
	Ắc quy		126			4.531		
1	Ắc quy 2V-500AH Nazada	Bình	22	Nhựa cứng/ Bán cục chi	28	616	Hỏng, không sử dụng được	19 06 01
2	Ắc quy 12V-7AH	Bình	8	Nhựa cứng/ Bán cục chi	40	320	Hỏng, không sử dụng được	19 06 01
3	Accu Posmax 2V- 300AH	Bình	1	Nhựa cứng/ Bán cục chi	16	16	Hỏng, không sử dụng được	19 06 01
4	Posmax 12-150 AH	Bình	27	Nhựa cứng/ Bán cục chi	45	1.215	Hỏng, không sử dụng được	19 06 01
5	Vision 12V-150 AH	Bình	27	Nhựa cứng/ Bán cục chi	45	1.215	Hỏng, không sử dụng được	19 06 01
6	Shoto 12V-150 AH	Bình	17	Nhựa cứng/ Bán cục chi	45	765	Hỏng, không sử dụng được	19 06 01
7	Shoto 2V-300AH	Bình	24	Nhựa cứng/ Bán cục chi	16	384	Hỏng, không sử dụng được	19 06 01

LÔ SỐ 2: DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, VẬT TƯ, CÔNG CỤ DỤNG CỤ BÁN THANH LÝ NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 2066/2024/TB-ĐGVN ngày 26/7/2024)

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
	TỔNG CỘNG						
I	VẬT TƯ, CCDC						
A	Modem, settopbox, nguồn, điều khiển, convertor						
1	Modem hồng thu hồi	Cái	6.502	Nhựa cứng	0,1	650	Hỏng, không sử dụng được
2	Settopbox hồng thu hồi	Cái	428	Nhựa cứng	0,1	43	Hỏng, không sử dụng được
3	Nguồn Modem, nguồn Settopbox hồng các loại	Cái	1.089	Nhựa cứng	0,1	109	Hỏng, không sử dụng được
4	Điều khiển settopbox hồng thu hồi	Cái	6	Nhựa cứng	0,1	1	Hỏng, không sử dụng được
5	Convecter, modul hồng thu hồi	Cái	447	Nhựa cứng	0,3	134	Hỏng, không sử dụng được
B	Máy in, máy tính, CCDC khác						
1	Máy tính để bàn hồng	Bộ	2	Nhựa cứng	3	6	Hỏng, không sử dụng được
2	Máy tính xách tay hồng	Cái	17	Nhựa cứng	3	51	Hỏng, không sử dụng được
3	Máy in hồng (Canon, HP, Fuji)	Cái	5	Nhựa cứng	4	20	Hỏng, không sử dụng được
4	Tivi hồng	Cái	1	Nhựa cứng	4	4	Hỏng, không sử dụng được
1	Giá lồng điều hòa	Bộ	1	Sắt vụn	10	10	Hỏng, không sử dụng được
2	Điều hòa hồng	Bộ	18	Sắt vụn	45	810	Hỏng, không sử dụng được
3	Cục nóng điều hòa	Cái	65	Sắt vụn	30	1.950	Hỏng, không sử dụng được
4	Cục Lạnh điều hòa	Cái	64	Sắt vụn	10	640	Hỏng, không sử dụng được
C	Máy nổ						
1	Máy phát điện dùng xăng CAPO 10KVA	Cái	1	Sắt vụn	80	80	Hỏng, không sử dụng được
2	Máy phát điện dùng xăng SHINERAY 5KVA	Cái	2	Sắt vụn	70	140	Hỏng, không sử dụng được
3	Máy phát điện dùng xăng HONDA 12KVA	Cái	1	Sắt vụn	199	199	Hỏng, không sử dụng được
4	Máy phát điện dùng xăng CAPO 5KVA	Cái	12	Sắt vụn	80	960	Hỏng, không sử dụng được
D	Vật tư khác						
1	Hộp cáp 10X2	Hộp	50	Sắt vụn	1,0	50	Hỏng, không sử dụng được

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
2	Hộp cáp 20X2	Hộp	100	Sắt vụn	1,0	100	Hỏng, không sử dụng được
3	Hộp cáp 30X2	Hộp	55	Sắt vụn	1,0	55	Hỏng, không sử dụng được
4	Hộp cáp 50X2	Hộp	58	Sắt vụn	2,0	116	Hỏng, không sử dụng được
5	Tủ sắt	Cái	2	Sắt vụn	15,0	30	Hỏng, không sử dụng được
6	Thang nhôm	Cái	3	Sắt vụn	3,0	9	Hỏng, không sử dụng được
7	Bàn làm việc	Cái	1	Gỗ	0,0	0	Hỏng, không sử dụng được
8	Máy hút bụi	Cái	1	Sắt vụn	1,0	1	Hỏng, không sử dụng được
9	Điện thoại bàn/Gphone/ Điện thoại di động	Cái	21	Sắt vụn	1,0	21	Hỏng, không sử dụng được
10	Dao nhẵn hộp cáp/ Dao cắt, bô, tuốt quang/Kim các loại	Cái	29	Sắt vụn	2,0	58	Hỏng, không sử dụng được
11	Máy đo công suất quang/Máy đo điểm đứt cáp quang	Cái	12	Sắt vụn	1,0	12	Hỏng, không sử dụng được
12	Gậy luồn cáp	Cái	11	Sắt vụn	1,0	11	Hỏng, không sử dụng được
13	Giá phối dây quang ODF 16FO	Cái	1	Sắt vụn	2,0	2	Hỏng, không sử dụng được
14	Tủ cáp đồng 200	Bộ	6	Sắt vụn	3,0	18	Hỏng, không sử dụng được
15	Bộ dụng cụ thi công	mét	1	Sắt vụn	0,5	1	Hỏng, không sử dụng được
16	Adaptor (12V 1,5A)	Cái	4	Sắt vụn	0,1	0	Hỏng, không sử dụng được
17	U12 B700V5	Cái	7	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
18	AV cable dùng cho Settopbox Sigma	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
19	CONN,CXM 210-2S-2X10P dùng cho Settopbox sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
20	Y1 B700V5	Cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
21	D13 (Video IC) dùng cho Settopbox ZTE	Cái	21	Sắt vụn	0,2	4	Hỏng, không sử dụng được
22	D1A2 (B600V4C)	Cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
23	D1A3 (B600 V4C)	Cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
24	D1A4 (B600V4C)	Cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
25	D28 B700(V2) dùng cho STB ZTE	Cái	23	Sắt vụn	0,2	5	Hỏng, không sử dụng được

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/l đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
26	D2 loại 128 dùng cho Settopbox ZTE	Cái	33	Sắt vụn	0,2	7	Hỏng, không sử dụng được
27	D2 loại 32 dùng cho Settopbox ZTe	Cái	20	Sắt vụn	0,2	4	Hỏng, không sử dụng được
28	D5 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	4	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
29	Dây AV	Cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
30	U2 (DDR3 SDRAM) B700V5	Cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
31	Điều khiển Settopbox loại Sigma	Cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
32	U17 B700V5	Cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
33	IC, Diodes DMP 3098L	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
34	IC, Diodes AP7331-33WG-7 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
35	IC,LDR SOT143 DIODES APX811-31UG-7 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
36	IC,LDR SOT25 DIODES AP2171WG-7 dùng cho STB Sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
37	IC, Leshan L2N7002LT1G	Cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
38	D17 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	6	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
39	D11 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	6	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
40	Q1 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	6	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
41	Q2 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	6	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
42	Q3 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	6	Sắt vụn	0,2	1,2	Hỏng, không sử dụng được
43	Q4 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	6	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
44	Q5 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	6	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
45	Q9 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
46	D19 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	6	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
47	D2 Power dùng cho STB SD ZTE	cái	7	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
48	DC socket, SANJI DC-002 - SMVN8000	cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
49	RJ45 SOCKET, hanren HY911105A - SMVN8000	cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
50	Power IC,AK4420UTSD... - SMVN8000	cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
51	POWER IC,TI SN74LVC1G08DCKR - SMVN8000	cái	3	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
52	DDR, Micron 47H128M8CF-25E, SMVN8000	cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
53	D25 dùng cho ZTEB700V2	cái	26	Sắt vụn	0,2	5	Hỏng, không sử dụng được
54	D9 loại 32M dùng cho STB HD ZTE	cái	32	Sắt vụn	0,2	6	Hỏng, không sử dụng được
55	D9 loại 128M dùng cho STB HD ZTE	cái	55	Sắt vụn	0,2	11	Hỏng, không sử dụng được
56	D2 dùng cho STB HD ZTE	cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
57	VD1A15 dùng cho STB HD ZTE	cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
58	D1A4 dùng cho STB HD ZTE	cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
59	D1A5 dùng cho STB HD ZTE	cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
60	D1A6 dùng cho STB HD ZTE	cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
61	D10 dùng cho STB SD ZTE	cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
62	D1A5 dùng cho STB SD ZTE	cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
63	VD1A4 dùng cho STB SD ZTE	cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
64	VD10 dùng cho STB SD ZTE	cái	26	Sắt vụn	0,2	5	Hỏng, không sử dụng được
65	D15 dùng cho STB SD ZTE	cái	26	Sắt vụn	0,2	5	Hỏng, không sử dụng được
66	T1A1 dùng cho STB SD ZTE	cái	4	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
67	D1A1 dùng cho STB SD ZTE	cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
68	D22 dùng cho STB SD ZTE	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
69	VD13 dùng cho STB SD ZTE	cái	9	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
70	U22 EC2108 dùng cho HD HW	cái	9	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
71	U29 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	8	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
72	U3 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	6	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
73	U27 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
74	U12 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
75	U14 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
76	U15 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
77	U8 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	9	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
78	T16 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	9	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
79	T11 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
80	T5 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
81	D12 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
82	D13 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
83	T9 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
84	T8 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
85	T18 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
86	D4 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
87	T15 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
88	D2 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
89	U23 EC2108 dùng cho STB HD HW	cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
90	U8 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	7	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
91	U14 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	8	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
92	U11 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	9	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
93	U10 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	9	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
94	P3 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
95	U13 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	7	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
96	U19 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
97	U20 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
98	U2 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
99	U5 EC2108 V3 dùng cho STB HD HW	cái	9	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
100	IC;SMSC USB2512B-AEZG dùng cho STB sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
101	J7 (B700V5)	Cái	4	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
102	IR1 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
103	J10 dùng cho Setopbox Sigma	Cái	3	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
104	J86 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
105	J86 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	3	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
106	L5,L6,L17,L18 dùng cho Settopbox sigma	Cái	3	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
107	L9,L10,L12,L14,L15,L16,L19,L20,L25,L32,L33,L34,L35,L36,L37,L38,L64,L106,L108,L109,L110,L111 STB Sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
108	M1 dùng cho Settopbox Huawei	Cái	94	Sắt vụn	0,2	19	Hỏng, không sử dụng được
109	Mainboard Settopbox ZTE	Cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
110	U8 (NAND FLASH) B700V5	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
111	Sạc nguồn Settopbox 5v chân nhỏ	Cái	3	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
112	Power IC,A1semi AS2915C5-2,5/TR-LF	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
113	J14 (B700 V5)	Cái	4	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
114	Power adapter dùng cho Settopbox Sigma	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
115	U10 B700V5	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
116	U9 B700V5	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
117	Q1,Q3 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	4	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
118	U6 (RESET IC) B700V5	Cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
119	S1 dùng cho Settopbox Ascent	Cái	3	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
120	SW18 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
121	T11 dùng cho Settopbox Huawei	Cái	106	Sắt vụn	0,2	21	Hỏng, không sử dụng được

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
122	T2 dùng cho Settopbox Ascent	Cái	22	Sắt vụn	0,2	4	Hỏng, không sử dụng được
123	TU1 dùng cho Settopbox Huawei	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
124	U105 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	9	Sắt vụn	0,2	1,8	Hỏng, không sử dụng được
125	U113 dùng cho Settopbox sigma	Cái	7	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
126	U13 dùng cho Settopbox Huawei	Cái	3	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
127	U16 dùng cho Settopbox Huawei	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
128	U17 dùng cho Settopbox Ascent	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
129	U17 dùng cho Settopbox Huawei	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
130	U19 dùng cho Settopbox Huawei	Cái	3	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
131	U20 dùng cho Settopbox Huawei	Cái	3	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
132	U21 dùng cho Setopbox Ascent	Cái	12	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
133	U21 dùng cho Settopbox Huawei	Cái	12	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
134	U22 dùng cho Settopbox sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
135	U3 dùng cho Settopbox Huawei	Cái	38	Sắt vụn	0,2	8	Hỏng, không sử dụng được
136	U42 dùng cho Settopbox sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
137	U4 Video Filter dùng cho STB Huawei	Cái	98	Sắt vụn	0,2	20	Hỏng, không sử dụng được
138	U6 dùng cho Settopbox Huawei(1,5A)	Cái	52	Sắt vụn	0,2	10	Hỏng, không sử dụng được
139	U7 dùng cho Settopbox ascent.	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
140	U9,U10,U11,U12 dùng cho Settopbox sigma	Cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
141	U9 dùng cho Settopbox Ascent	Cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
142	U9 dùng cho STB Huawei	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
143	VD10 Power Diod	Cái	27	Sắt vụn	0,2	5	Hỏng, không sử dụng được
144	X14 dùng cho settopbox Sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
145	X1 dùng cho Settopbox Ascent	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
146	X1 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
147	X4 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
148	Z9 dùng cho Settopbox Sigma	Cái	10	Sắt vụn	0,2	2	Hỏng, không sử dụng được
149	Cáp tín hiệu 2Mb, 120 ohm	Sợi	4	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
150	Cáp tín hiệu kết nối máy tính	Sợi	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
151	Dây kết nối	Cái	2	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
152	Đèn tín hiệu	Cái	3	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
153	Dây nhảy quang loại 5m	Sợi	90	Sắt vụn	0,2	18	Hỏng, không sử dụng được
154	Dây nhảy quang 3m	Sợi	170	Sắt vụn	0,2	34	Hỏng, không sử dụng được
155	Dây nhảy quang khác	Sợi	30	Sắt vụn	0,2	6	Hỏng, không sử dụng được
156	Module quang S-1.1	Cái	4	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
157	CARD SHDSL	Cái	16	Sắt vụn	0,2	3	Hỏng, không sử dụng được
158	Module quang.SFP 1GE 40km	Cái	24	Sắt vụn	0,2	5	Hỏng, không sử dụng được
159	Module quang.SFP 1GE 80km	Cái	5	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
160	Két nước làm mát máy phát điện	Cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
161	Lọc gió máy phát điện	cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
162	Lọc nhớt máy phát điện	Cái	3	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
163	Lọc nước máy phát điện	Cái	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
164	Bình đun nước nóng KOREA KING 3L	Sợi	1	Sắt vụn	0,2	0	Hỏng, không sử dụng được
165	Thang nhôm	Cái	19	Sắt vụn	3,0	57	Hỏng, không sử dụng được
166	Máy hút bụi	Cái	1	Sắt vụn	1,0	1	Hỏng, không sử dụng được
167	Điện thoại bàn/Gphone	Cái	40	Nhựa cứng	0,5	20	Hỏng, không sử dụng được
168	Dao nhẵn hộp cáp/ Dao cắt, bổ, tuốt quang	Cái	4	Sắt vụn	0,5	2	Hỏng, không sử dụng được
169	Máy đo công suất quang/Máy đo điểm đứt cáp quang	Cái	2	Sắt vụn	1,0	2	Hỏng, không sử dụng được
170	Pin máy hàn	Cái	1	Sắt vụn	0,5	1	Hỏng, không sử dụng được
171	Dây luồn E1	Sợi	11	Sắt vụn	0,5	6	Hỏng, không sử dụng được
172	Rec từ nguồn	Tủ	67	Sắt vụn	2,0	134	Hỏng, không sử dụng được
173	Tủ nguồn các loại	Tủ	26	Sắt vụn	10,0	260	Hỏng, không sử dụng được

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/l đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
174	Quạt cây	Cái	1	Sắt vụn	1,0	1	Hỏng, không sử dụng được
175	Tủ cấp đồng 600	Bộ	1	Sắt vụn	5,0	5	Hỏng, không sử dụng được
176	Tủ cấp đồng 200	Bộ	30	Sắt vụn	3,0	90	Hỏng, không sử dụng được
177	Tủ cấp đồng 100	Bộ	36	Sắt vụn	2,0	72	Hỏng, không sử dụng được
178	Thiết bị cắt lọc sét	Cái	1	Sắt vụn	2,0	2	Hỏng, không sử dụng được
179	Cáp quang treo 8 sợi vỏ kim loại	mét	50	Nhựa cứng	0,1	5	Hỏng, không sử dụng được
180	Máy đo công suất quang/Máy đo điểm đứt cáp quang	Cái	3	Sắt vụn	1,0	3	Hỏng, không sử dụng được
181	Tủ nguồn các loại	Tủ	1	Sắt vụn	10,0	10	Hỏng, không sử dụng được
182	Thiết bị cắt lọc sét	Cái	1	Sắt vụn	2,0	2	Hỏng, không sử dụng được
183	Kim cắt lệch	Cái	5	Sắt vụn	0,5	3	Hỏng, không sử dụng được
184	Ghế hội trường(gỗ ép)	Cái	39	Gỗ ép		0	Hỏng, không sử dụng được
185	bàn hội trường(gỗ ép)	Cái	11	Gỗ ép		0	Hỏng, không sử dụng được
186	Bục gỗ ép	Cái	2	Gỗ ép		0	Hỏng, không sử dụng được
187	Két bạc 2 ngăn	Cái	1	Sắt vụn	2,0	2	Hỏng, không sử dụng được
188	Bộ sửa chữa điều hòa	Bộ	1	Sắt vụn	2,0	2	Hỏng, không sử dụng được
189	Bộ bơm ga điều hòa	Bộ	1	Sắt vụn	3,0	3	Hỏng, không sử dụng được
190	Dao bô cáp	Cái	1	Sắt vụn	0,1	0	Hỏng, không sử dụng được
191	Ghế xoay	Cái	3	Nhựa cứng	1,0	3	Hỏng, không sử dụng được
192	Máy điện thoại bàn	Cái	1	Nhựa cứng	0,5	1	Hỏng, không sử dụng được
193	Bàn gỗ làm việc hòa phát	Cái	1	Gỗ		0	Hỏng, không sử dụng được
194	Bàn ghế uống nước	Bộ	1	Gỗ		0	Hỏng, không sử dụng được
195	Dinstar DAG 1000-8S	Bộ	2	Sắt vụn	2,0	4	Hỏng, không sử dụng được
196	Quạt cây media	Cái	1	Sắt vụn	1,0	1	Hỏng, không sử dụng được
197	Quạt trần (hội trường phòng họp)	Cái	12	Nhựa cứng	2,0	24	Hỏng, không sử dụng được
198	Đèn trần (hội trường phòng họp)	bộ	12	Nhựa cứng	2,0	24	Hỏng, không sử dụng được
199	Máy đếm tiền	Cái	1	Sắt vụn	3,0	3	Hỏng, không sử dụng được

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
200	Máy bắn đinh	Cái	1	Sắt vụn	1,0	1	Hỏng, không sử dụng được
201	Cột bê tông	Cái	32	Bê tông		0	Hỏng, không sử dụng được
202	Máy đo cáp quang OTDR FTB 200 cấu hình TB (tổ Hạ tầng 2)	Cái	1	Sắt vụn	1,0	1	Hỏng, không sử dụng được
203	Bộ dụng cụ thi công	Cái	1	Sắt vụn	0,5	1	Hỏng, không sử dụng được
204	Máy đo công suất	Cái	8	Sắt vụn	1,0	8	Hỏng, không sử dụng được
205	Dao cắt	Cái	4	Sắt vụn	0,2	1	Hỏng, không sử dụng được
206	Kìm các loại(cắt lệch, đa năng)	Cái	8	Sắt vụn	0,5	4	Hỏng, không sử dụng được
207	Cáp quang treo 24FO	mét	305	Nhựa cứng	0,1	31	Hỏng, không sử dụng được
208	Cáp quang treo 12FO	mét	700	Nhựa cứng	0,1	70	Hỏng, không sử dụng được
209	Cáp quang treo 8FO	mét	180	Nhựa cứng	0,1	18	Hỏng, không sử dụng được
210	Cáp nguồn 2x35mm	Mét	240	Sắt vụn	1,0	240	Hỏng, không sử dụng được
211	Cáp nguồn 2x25mm	Mét	90	Sắt vụn	1,0	90	Hỏng, không sử dụng được
212	Thang nhôm	Cái	6	Sắt vụn	3,0	18	Hỏng, không sử dụng được
II TÀI SẢN CÓ ĐỊNH							
A XE Ô TÔ							
1	Xe ô tô Ford Ranger 24N-5075-2 cầu có nóc che thùng sau (Sa Pa) mã DA: 270882- đưa vào SD 16/12/2008	Cái	1				Hỏng nặng
2	Xe ô tô MITSUBISHI 7 chỗ 24A-001.92 (VTTP)-đưa vào SD 01/01/1997	Cái	1				Hỏng nặng
B TSCĐ CÒN LẠI							
1	Máy hàn cáp quang FTTX KF4 (27P201611)-TTVT Bảo Thắng - 01920	Cái	1	Sắt vụn	3	3	Hỏng, không sử dụng
2	Máy hàn cáp quang FTTX KF4 (27P201611)-TTVT Bảo Thắng - 01920	Cái	1	Sắt vụn	3	3	Hỏng, không sử dụng
3	Mát phát điện 10KVA CAPO M10000HM trạm Bắc Ngâm (TTVTBT)-27P0033 -01920	Cái	1	Sắt vụn	80	80	Hỏng, không sử dụng
4	Máy phát điện Kubuta 10KVABảo Thắng -01920	Cái	1	Sắt vụn	80	80	Hỏng, không sử dụng

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
5	Máy hàn cáp quang FTTX KF4 (27P201611)-TTVT Văn Bản - 01930	Cái	1	Sắt vụn	3	3	Hỏng, không sử dụng
6	Máy hàn quang Model KL280 (TTVT Văn Bản)-27P0903.3 - 01930	Cái	1	Sắt vụn	3	3	Hỏng, không sử dụng
7	Mát phát điện 10KVA CAPO M10000HM Trạm Chiềng Ken (TTVT VBản)-27P0033 -01930	Cái	1	Sắt vụn	80	80	Hỏng, không sử dụng
8	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX Bảo Yên-27P0119 -01940	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
9	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX Bảo Yên-27P0119 -01940	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
10	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX Bảo Yên-27P0119 -01940	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
11	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX Bắc Hà-SMC-27P0119 -01950	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
12	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX Bắc Hà-SMC-27P0119 -01950	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
13	Hạng mục Hàng rào sắt (Nhà QLĐH BC-VT tỉnh LC Đại lộ Trần Hưng Đạo - Nam Cường-270601) -01901	Cái	1	Sắt vụn	2.480	2.480	Hỏng, không sử dụng
14	01 bộ ODF tập trung 204 sợi (T/đài Host TTVTTP) -01910	Cái	1	Sắt vụn	60	60	Hỏng, không sử dụng
15	01 bộ ODF tập trung 108 sợi (T/đài Bắc Cường VTTP) -01910	Cái	1	Sắt vụn	40	40	Hỏng, không sử dụng
16	Máy đo cáp đồng Sunrise Telecom (TTVT Bảo Yên)-27P0902.5 -01940	Cái	1	Sắt vụn	1,0	1	Hỏng, không sử dụng
17	Máy hàn cáp sợi quang SWIFT-S3 sêri AA301308081657 của Hãng ILSINTECH (Hàn Quốc)-27P20131 -01950	Cái	1	Sắt vụn	3	3	Hỏng, không sử dụng
18	Tổng đài Panasonic KX-TDA200 K/sạn StarHotel -01910	Cái	1	Sắt vụn	100	100	Hỏng, không sử dụng
19	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX Thành Phố-27P0119 - 01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Tổng	Vật liệu thu hồi	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg)	Tổng trọng lượng (kg)	Tình trạng
20	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX Thành Phố-27P0119 - 01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
21	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX Thành Phố-27P0119 - 01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
22	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX (Thành Phố)-27P0124 -01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
23	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX (Thành Phố)-27P0124 -01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
24	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX (Thành Phố)-27P0124 -01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
25	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX (Thành Phố)-27P0124 -01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
26	Máy hàn quang IFS-15H (TTVT Bảo Yên 01 cái)-27P20151 - 01940	Cái	1	Sắt vụn	3	3	Hỏng, không sử dụng
27	Tivi Sony 55inch trang bị cho HĐND tỉnh Lào Cai-27P1201, Seri 2016769 -01990	Cái	1	Sắt vụn	3	3	Hỏng, không sử dụng
28	Máy phát điện 10KVA ELEMASH13000 (chạy lưu động Thành Phố)-27P0119 -01910	Cái	1	Sắt vụn	80	80	Hỏng, không sử dụng
29	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX (Thành Phố)-27P0124 -01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
30	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX (Thành Phố)-27P0124 -01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
31	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX Thành Phố-27P0119 - 01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
32	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX (Thành Phố)-27P0124 -01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
33	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX (Thành Phố)-27P0124 -01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng
34	Máy phát điện 5KVA ELEMASH6500EX (Thành Phố)-27P0124 -01910	Cái	1	Sắt vụn	71	71	Hỏng, không sử dụng